

Số: 73 /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 663 TTr-SNV ngày 22 tháng 11 năm 2021 về ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua – Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Thi đua - Khen thưởng (sau đây viết tắt là Ban) là tổ chức tương đương Chi cục trực thuộc Sở Nội vụ, Ban có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nội vụ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Thi đua – Khen thưởng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền chủ trương thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời.

2. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương thực hiện các phong trào thi đua và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

3. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; quản lý cấp phát, thu hồi, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định.

5. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Quản lý về tổ chức, biên chế, tài chính, tài sản, cán bộ, công chức và thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức của Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp của Giám đốc Sở Nội vụ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nội vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban

a) Có Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban.

b) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao. Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác của Ban; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Giám đốc Sở Nội vụ và trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo phân cấp quản lý về công tác tổ chức cán bộ của tỉnh và các quy định hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ.

3. Biên chế của Ban được Giám đốc Sở Nội vụ quyết định phân bổ trong tổng số biên chế công chức của Sở Nội vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 06 năm 2015 về việc quy định vị trí, chức năng và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua – Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 05 năm 2021 sửa đổi khoản 2 Điều 2 Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định vị trí, chức năng và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua – Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ; Ban TĐKT TW;
- Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Như Điều 4 (t/h);
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo VP; Công TTGTĐT tỉnh;
- Các PCVP, CV NCTH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Duy Thành